

+

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/2023/QĐCNTTLH

Thị xã Kỳ Anh, ngày 04 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của
chị **Phan Thị L** và anh **Hoàng Xuân T**.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn đề ngày 20 tháng 11 năm
2022 về việc yêu cầu “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” của chị **Phan Thị L** và anh
Hoàng Xuân T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 4 năm 2023 về thuận
tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Chị: **Phan Thị L**, sinh ngày: 23-10-1980

Căn cước công dân số: 04210001388; Do Cục **cảnh** sát quản lý hành chính
về trật tự xã hội, cấp ngày 30-3-2021.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Tổ dân phố H, phường H, thị xã K, tỉnh Hà
Tĩnh.**

2. Anh: **Hoàng Xuân T**, sinh ngày: 23-10-1980

Căn cước công dân số: 042079012830; Do Cục **cảnh** sát quản lý hành chính
về trật tự xã hội, cấp ngày 10-5-2021

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Tổ dân phố H, phường H, thị xã K, tỉnh Hà
Tĩnh.**

- Các tài liệu kèm theo **Biên** bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên
chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại
khoản 2 Điều 32 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án như sau: Đơn yêu cầu công
nhận thuận tình ly hôn; Giấy chứng nhận kết hôn; Giấy khai sinh; Đơn nguyện
vọng; Căn cước công dân; Xác nhận thông tin về cư trú; Thông báo về kết quả
giải quyết, hủy bỏ đăng ký cư trú; Giấy xác nhận đã nhận đơn khởi kiện; Thông
báo về quyền lựa chọn hòa giải và **L1**; Danh sách **hòa** giải viên; Biên bản ghi nhận
ý kiến của người yêu cầu lựa chọn hòa giải, lựa chọn **hòa** giải viên; Quyết định
phân công Thẩm phán phụ trách hòa giải; Quyết định phân công **thư** ký tham gia

hòa giải; Quyết định chỉ định Hòa giải viên; Thông báo về việc chuyển vụ việc sang hòa giải; Giấy mời tham gia hòa giải; Bản tự khai của anh **Hoàng Xuân T**; Bản tự khai của chị **Phan Thị L**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong **Biên** bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 4 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong **Biên** bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 4 năm 2023, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Phan Thị L** và anh **Hoàng Xuân T** thuận tình ly hôn.

1.2. Chị **Phan Thị L** và anh **Hoàng Xuân T** thống nhất giao con chung là cháu **Hoàng Thị Ngọc A**, sinh ngày 15-10-2013 cho chị **Phan Thị L** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi). Ghi nhận sự tự nguyện của anh **Hoàng Xuân T** cấp dưỡng nuôi con cùng chị **Phan Thị L** mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), kể từ tháng 05 năm 2023 cho đến khi cháu **Hoàng Thị Ngọc A** tròn 18 tuổi. Con chung là cháu **Hoàng Xuân K**, sinh ngày 04-12-2004, nay đã trên 18 tuổi, không mất khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật **hôn** nhân và **gia** đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày **Quyết** định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện đúng nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và **Khoản** 2 Điều 468 Bộ luật **dân** sự năm 2015.

Trường hợp **quyết** định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu **thì** hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- UBND phường Hưng Trí;
- Anh Hoàng Xuân Toại;
- Chị Phan Thị Lương;
- Lưu VT; Hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Thạch